

Số: 1432/2018/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 08 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2198/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Phường Tân Ho, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Hiền H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường Tân Ho, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Phường Tân Ho, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Hiền H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường Tân Ho, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Hoàng Thị Hiền H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 13/3/2010 và Nguyễn Hoàng Bảo Hâ, sinh ngày 02/02/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng/2con kể từ tháng 10/2018 đến khi con đã thành niên 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ông T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Ông T và bà H tự thỏa thuận.

- Nợ chung: Không có.

- Án phí HNGĐ-ST: Ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. B, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 009254 ngày 10/9/2018.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP. B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND P. H (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Chi